

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2016**  
**ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG (COTEC)**

STT	ĐIỀU KHOẢN	NỘI DUNG CŨ (được đề nghị sửa đổi)	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
1	1.1.a	a. " <u>Vốn điều lệ</u> " là vốn do tất cả các cổ đông <u>đóng góp</u> và quy định tại Điều 5 của Điều lệ này.	a. " <u>Vốn điều lệ</u> " là <b>tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi công ty phát hành tăng vốn</b> và quy định tại Điều 5 của Điều lệ này.	Cập nhật lại nội dung theo quy định tại khoản 29 Điều 4 Luật doanh nghiệp 2014
2	1.1.b	"" <u>Luật Doanh nghiệp</u> " có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 12 năm 2005	"" <u>Luật Doanh nghiệp</u> " có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số <b>68/2014/ QH13 được Quốc hội thông qua vào ngày 26 tháng 11 năm 2014</b>	Cập nhật lại thông tin do Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 đã hết hiệu lực từ 01/7/2015
3	1.1.g	g. "Cổ đông" có nghĩa là mọi thể nhân hay pháp nhân được ghi tên trong Sổ đăng ký Cổ đông của Công ty với tư cách là người sở hữu cổ phiếu.	g. "Cổ đông" là <b>cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty.</b>	Cập nhật lại nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Luật doanh nghiệp 2014
4	1.1f	f. "Cán bộ quản lý" là <b>Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng Quản trị phê chuẩn</b>	"Người quản lý doanh nghiệp" là người quản lý công ty bao gồm <b>Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác có thẩm quyền nhân danh Công ty ký kết giao dịch của Công ty theo quy định tại Điều lệ Công ty.</b>	Khoản 18 Điều 4 Luật Doanh nghiệp
5	2.4	<b>Công ty có Văn phòng Đại diện tại Hà Nội</b> - Tên VPĐD: VP ĐẠI DIỆN CÔNG TY CP XÂY DỰNG (COTEC) - Địa chỉ: 8-4A Phố Trung Hòa, P. Yên Hòa, Q. Cầu Giấy, HN	<b>Công ty có Văn phòng Đại diện tại Hà Nội</b> - Tên VPĐD: VP ĐẠI DIỆN CÔNG TY CP XÂY DỰNG (COTEC) - Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà Starcity, lô đất số 2 ô đất 4.1 – CC, phường Nhân Chính,	VPĐD chuyển địa điểm

STT	ĐIỀU KHOẢN	NỘI DUNG CŨ (được đề nghị sửa đổi)	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
		- Điện thoại: 04 37834851 - Fax: 04 37834850	quận Thanh Xuân, Hà Nội	
6	5.2	2. Công ty có thể <b>tăng</b> vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật	Công ty có thể <b>thay đổi</b> vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.	Khoản 5 Điều 111 Luật doanh nghiệp 2014 (Công ty có thể giảm vốn điều lệ)
7	5.8	“Chưa có quy định”	8. Tỷ lệ sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài tại công ty tối đa là 49% vốn điều lệ.	
8	8.1	<u>Tất cả các cổ phần đều có thể được tự do chuyên nhượng</u> trừ cổ phần bán với giá ưu đãi dành cho cán bộ nhân viên Công ty và cổ phần bán cho các cổ đông chiến lược (được quy định cụ thể trong phương án phát hành cổ phần) và pháp luật có quy định khác.	<u>Tất cả các cổ phần đều có thể được tự do chuyên nhượng bằng hợp đồng theo cách thông thường hoặc thông qua giao dịch trên thị trường chứng khoán</u> , trừ cổ phần bán với giá ưu đãi dành cho cán bộ nhân viên Công ty và cổ phần bán cho các cổ đông chiến lược (được quy định cụ thể trong phương án phát hành cổ phần) và pháp luật có quy định khác.	<b>Phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 126 [Chuyên nhượng cổ phần] Luật Doanh nghiệp 2014.</b>
9	11.3	3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ tối thiểu 5% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu tháng trở lên có các quyền sau: a. Đề cử các thành viên Hội đồng Quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các Khoản 3 Điều 24 và Khoản 2 Điều 33; b. Yêu cầu Hội đồng Quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường; - Khi cần xem xét và giải quyết những việc mà Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc Công ty	3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ tối thiểu 5% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu tháng trở lên có các quyền sau: a. Đề cử các thành viên Hội đồng Quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các Khoản 3 Điều 24 và Khoản 2 Điều 33; <b>b. Xem xét và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam và các báo</b>	Cập nhật, bổ sung thông tin về quyền của cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ tối thiểu 5% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ 06 tháng trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 114 Luật doanh nghiệp 2014

STT	ĐIỀU KHOẢN	NỘI DUNG CŨ (được đề nghị sửa đổi)	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
		<p>hoặc Ban kiểm soát vi phạm Điều lệ hoặc không thực hiện đúng theo các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khi có dấu hiệu bất thường về hoạt động tài chính.</li> <li>- Khi phát hiện thấy Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc Công ty hoặc Ban kiểm soát có dấu hiệu tham nhũng hoặc cố ý gây thiệt hại cho Công ty.</li> </ul> <p>c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;</p> <p>e. Các quyền khác được quy định tại Điều lệ này.</p>	<p><b>cáo của Ban kiểm soát;</b></p> <p>c. Yêu cầu Hội đồng Quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường <b>trong các trường hợp sau đây:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khi cần xem xét và giải quyết những việc mà Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc Công ty hoặc Ban kiểm soát vi phạm Điều lệ hoặc không thực hiện đúng theo các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.</li> <li>- Khi có dấu hiệu bất thường về hoạt động tài chính.</li> <li>- Khi phát hiện thấy Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc Công ty hoặc Ban kiểm soát có dấu hiệu tham nhũng hoặc cố ý gây thiệt hại cho Công ty.</li> <li>- <b>Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao;</b></li> <li>- <b>Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị vượt quá 06 tháng mà Hội đồng quản trị mới chưa được bầu thay thế.</b></li> </ul> <p><b>Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân;</b></p>	

STT	ĐIỀU KHOẢN	NỘI DUNG CŨ (được đề nghị sửa đổi)	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
			<p>tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền.</p> <p>d. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>e. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích</p>	

STT	ĐIỀU KHOẢN	NỘI DUNG CŨ (được đề nghị sửa đổi)	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
			kiểm tra; f. Các quyền khác được quy định tại Điều lệ này.	
10	12.3	3. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định;	<b>3. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.</b>	Cập nhật lại thông tin theo quy định tại khoản 1 Điều 115 Luật doanh nghiệp 2014
11	13.1 và 13.2	1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của HĐQT, Công ty có thể gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông nhưng không được quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. 2. Hội đồng Quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định	1. Đại hội đồng cổ đông <b>gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết</b> , là cơ quan <b>quyết định</b> cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của HĐQT, <b>Cơ quan đăng ký kinh doanh</b> có thể gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông nhưng không được quá sáu (06) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. 2. Hội đồng Quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa	Cập nhật lại thông tin cho phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 135; và khoản 1, khoản 2 Điều 136 Luật doanh nghiệp 2014

STT	ĐIỀU KHOẢN	NỘI DUNG CŨ (được đề nghị sửa đổi)	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
		của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập được mời tham dự Đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính hàng năm.	chọn địa điểm phù hợp. <b>Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông phải ở trên lãnh thổ Việt Nam. Trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tổ chức đồng thời ở nhiều địa điểm khác nhau thì địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp.</b> Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập được mời tham dự Đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính hàng năm.	
12	13.3.e	Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng Quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo <u>Điều 119</u> Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng Quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình	Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng Quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo <b>Điều 160</b> Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng Quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình	Sửa đổi dẫn chiếu điều khoản phù hợp với Luật Doanh nghiệp 2014
13	13.4	4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường a. Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng Quản	4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường a. Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng Quản	Cập nhật lại nội dung cho phù hợp với quy định tại Điều 136 Luật doanh nghiệp 2014.

STT	ĐIỀU KHOẢN	NỘI DUNG CŨ (được đề nghị sửa đổi)	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
		<p>trị còn lại như quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều 13 hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm d và Điểm e Khoản 3 Điều 13.</p> <p>b. Trường hợp Hội đồng Quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng Quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 97 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 Điều 13 có quyền thay thế Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 97 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>d. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông sẽ được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.</p>	<p>trị còn lại như quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều 13 hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm d và Điểm e Khoản 3 Điều 13.</p> <p><b>Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.</b></p> <p>b. Trường hợp Hội đồng Quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng Quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông <b>theo quy định tại 136 của Luật Doanh nghiệp.</b></p> <p><b>Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.</b></p> <p>c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 Điều 13 có quyền đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông <b>theo quy định của Luật Doanh nghiệp.</b></p>	

STT	ĐIỀU KHOẢN	NỘI DUNG CŨ (được đề nghị sửa đổi)	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
			5. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông <b>theo quy định tại Khoản 4 Điều này</b> sẽ được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.	
14	14.2.l (điểm l mục 14.2)	2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định bằng văn bản về các vấn đề sau: 1. Quyết định giao dịch <u>bán tài sản</u> Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất	2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định bằng văn bản về các vấn đề sau: 1. Quyết định giao dịch <b>đầu tư hoặc</b> bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.	Sửa đổi cụm từ “bán tài sản” thành cụm từ “đầu tư hoặc bán tài sản” cho phù hợp với định nghĩa tại điểm d khoản 2 Điều 135 Luật doanh nghiệp 2014.
15	14.2.m	m. Công ty mua lại hơn 10% một loại cổ phần phát hành	m. Công ty mua lại hơn 10% <b>tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại.</b>	Sửa lại theo đúng quy định tại điểm g Khoản 2 Điều 135 Luật doanh nghiệp 2014.
16	14.2.o	o. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại <b>Khoản 1 Điều 120 của Luật Doanh nghiệp</b> với giá trị bằng hoặc lớn hơn <b>20%</b> tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;	o. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại <b>Khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp</b> với giá trị bằng hoặc lớn hơn <b>35%</b> tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán	Khoản 1 Điều 162 Luật doanh nghiệp 2014
17	14.2	Chưa có	Bổ sung thêm 1 ý trước điểm p. Quyết định mức chiết khấu đối với giá bán	Điều 125 Luật Doanh nghiệp

STT	ĐIỀU KHOẢN	NỘI DUNG CŨ (được đề nghị sửa đổi)	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
			cổ phần phát hành thêm trong trường hợp giá bán thấp hơn giá thị trường tại thời điểm chào bán.	
18	16.1	1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất <b>65%</b> cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất <b>75%</b> quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua.	1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất <b>65%</b> cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất <b>65%</b> quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua.	Khoản 2 Điều 144 Luật doanh nghiệp 2014
19	17.2	a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội trong vòng ba mươi (30) ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;	a. Danh sách các cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng Cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng Cổ đông được lập trong vòng mười (10) ngày ngay trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội Cổ đông <b>d. Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông</b> <b>e. Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên.</b> <b>f. Các công việc khác phục vụ cuộc họp.</b>	Chỉnh mục a và Bổ sung thêm Điểm d, điểm e và điểm f vào Khoản 2 Điều 17 của Điều lệ cho phù hợp quy định tại Khoản 7 Điều 136 Luật doanh nghiệp 2014
	17.3	Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được	Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được	Chỉnh lại theo Điều 139

STT	ĐIỀU KHOẢN	NỘI DUNG CŨ (được đề nghị sửa đổi)	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
		<p>gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán, trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư).</p> <p>Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.</p>	<p>gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán, trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi <b>chậm nhất mười (10) ngày</b> trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư).</p> <p>Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận. Công ty phải gửi tài liệu họp cho cổ đông nếu cổ đông yêu cầu.</p> <p>Thông báo mời họp phải được gửi kèm theo các tài liệu sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp;</li> <li>b) Phiếu biểu quyết;</li> <li>c) Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp.</li> </ul>	Luật Doanh nghiệp 2014
20	18	1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi	1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi	Sửa đổi tỉ lệ % cho phù

STT	ĐIỀU KHOẢN	NỘI DUNG CŨ (được đề nghị sửa đổi)	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
		<p>có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 65% cổ phần có quyền biểu quyết.</p> <p>2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.</p>	<p>có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất <b>51% tổng số phiếu biểu quyết.</b></p> <p>2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất <b>33% tổng số phiếu biểu quyết</b></p>	<p>hợp quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 141 Luật doanh nghiệp 2014.</p>
21	19.3	<p>Cổ đông đến dự Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự sẽ không bị ảnh hưởng</p>	<p>Cổ đông <b>hoặc người được ủy quyền</b> đến dự Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự sẽ không bị ảnh hưởng</p>	<p>Cập nhật lại thông tin theo đúng quy định tại Khoản 6 Điều 142 Luật doanh nghiệp 2014</p>
22	19.4	<p>Chủ tịch Hội đồng Quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng Quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn</p>	<p>Chủ tịch Hội đồng Quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng Quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn</p>	<p>Cập nhật lại thông tin theo đúng quy định tại Khoản điểm a khoản 2 Điều 142 Luật doanh</p>

STT	ĐIỀU KHOẢN	NỘI DUNG CŨ (được đề nghị sửa đổi)	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
		lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp. Trường hợp không có người có thể làm chủ tọa, thành viên Hội đồng Quản trị có chức vụ cao nhất điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.	lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp <b>theo nguyên tắc đa số</b> . Trường hợp <b>không bầu được người làm chủ tọa thì Trưởng Ban kiểm soát</b> điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.	nghiệp 2014
23	19.6	Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông có thể hoãn họp Đại hội ngay cả trong trường hợp đã có đủ số đại biểu cần thiết đến một thời điểm khác và tại một địa điểm do chủ tọa quyết định mà không cần lấy ý kiến của Đại hội nếu nhận thấy rằng (a) các thành viên tham dự không thể có chỗ ngồi thuận tiện ở địa điểm tổ chức Đại hội, (b) hành vi của những người có mặt làm mất trật tự hoặc có khả năng làm mất trật tự của cuộc họp hoặc (c) sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ. Ngoài ra,...	Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông có thể hoãn họp Đại hội ngay cả trong trường hợp đã có đủ số đại biểu cần thiết đến một thời điểm khác và tại một địa điểm do chủ tọa quyết định mà không cần lấy ý kiến của Đại hội nếu nhận thấy rằng (a) các thành viên tham dự không thể có chỗ ngồi thuận tiện ở địa điểm tổ chức Đại hội, (b) hành vi của những người có mặt làm mất trật tự hoặc có khả năng làm mất trật tự của cuộc họp (c) sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ <b>hoặc (d) Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết</b> . Ngoài ra,...	Cập nhật lại thông tin theo đúng quy định tại Khoản điểm khoản 8 Điều 142 Luật doanh nghiệp 2014
24	19.7	Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 6 Điều 19, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những thành viên tham dự để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến	Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 6 Điều 19, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những thành viên tham dự để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp	Cập nhật lại thông tin theo đúng quy định tại Khoản điểm khoản 9 Điều 142 Luật doanh nghiệp 2014

STT	ĐIỀU KHOẢN	NỘI DUNG CŨ (được đề nghị sửa đổi)	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
		lúc kết thúc và hiệu lực các biểu quyết tại cuộc họp đó không bị ảnh hưởng	cho đến lúc kết thúc và <b>tất cả các nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.</b>	
25	20.1	<p>Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 20, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi được sự chấp thuận của ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 75% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của phiếu biểu quyết tán thành họp lệ (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).</p> <p>a. Thông qua báo cáo tài chính năm;</p> <p>b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty;</p> <p>c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng Quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc.</p>	<p>Hình thức thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông</p> <p>a. Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.</p> <p>b. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>i) Định hướng phát triển công ty;</p> <p>ii) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;</p> <p>iii) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;</p> <p>iv) Tổ chức lại, giải thể công ty.</p>	Điều 143 Luật doanh nghiệp 2014
26	20.2	Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty, giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua do Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị	<p>Điều kiện thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông</p> <p>a. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành hoặc ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết tán thành theo hình thức lấy</p>	Sửa đổi tỉ lệ phần trăm thông qua nghị quyết của ĐHĐCĐ và cập nhật lại thông tin cho phù hợp quy định tại khoản 1 và khoản 4 Điều 144 Luật doanh nghiệp 2014

STT	ĐIỀU KHOẢN	NỘI DUNG CŨ (được đề nghị sửa đổi)	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
		<p>tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty tính theo sổ sách kế toán đã được kiểm toán gần nhất sẽ chỉ được thông qua khi được sự chấp thuận của ít nhất 75% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 75% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của phiếu biểu quyết tán thành họp lệ (trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản)</p>	<p>ý kiến bằng văn bản:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>i) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</li> <li>ii) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</li> <li>iii) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;</li> <li>iv) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;</li> <li>v) Tổ chức lại, giải thể công ty;</li> <li>vi) Sửa đổi điều lệ công ty.</li> </ul> <p>b. Các nghị quyết khác (so với điểm (a) khoản này) được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, hoặc ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết tán thành theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.</p> <p>c. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu</p>	

STT	ĐIỀU KHOẢN	NỘI DUNG CŨ (được đề nghị sửa đổi)	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
			<p>bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử.</p> <p>d. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày nghị quyết được thông qua; trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.</p>	
27	21.2	<p>2. Hội đồng Quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo <b>quyết định</b> của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo <b>quyết định</b>. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng Quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi <b>ít nhất mười lăm (15) ngày</b> trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến</p>	<p>2. Hội đồng quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo <b>nghị quyết</b> của Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo <b>nghị quyết</b> và gửi đến tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết <b>chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến được lập trong vòng mười (10) ngày ngay trước ngày gửi phiếu lấy ý kiến Đại hội Cổ đông.</b></p>	Khoản 2 Điều 145 Luật doanh nghiệp 2014

STT	ĐIỀU KHOẢN	NỘI DUNG CŨ (được đề nghị sửa đổi)	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
28	21.3 và 21.4	<p>3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;</p> <p>4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. <b>Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ. Đối với những phiếu lấy ý kiến cổ đông không được gửi về cho Công ty sẽ được xem là phiếu tán thành hợp lệ.</b></p>	<p>3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông.</p> <p>4. Cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến công ty theo một trong các cách sau đây:</p> <p>a) Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến đã trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu.</p> <p>b) Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến</p>	Sửa đổi tỉ lệ phần trăm thông qua nghị quyết của ĐHĐCĐ trong trường hợp thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và cập nhật lại thông tin theo quy định tại khoản 4 Điều 144 và Khoản 3 Điều 145 Luật doanh nghiệp 2014

STT	ĐIỀU KHOẢN	NỘI DUNG CŨ (được đề nghị sửa đổi)	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
			hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. <b>Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.</b>	
29	21.5 điểm a, f	a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, <b>số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh;</b> f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng Quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty và của <b>người giám sát kiểm phiếu.</b>	a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, <b>mã số doanh nghiệp.</b> f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của công ty, <b>người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu</b>	Khoản 5 Điều 145 Luật doanh nghiệp 2014
30	21.8	Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	Cập nhật lại theo khoản 8 Điều 145 Luật doanh nghiệp 2014
31	Điều 22	Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ và gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong	1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây: a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông; c) Chương trình và nội dung cuộc họp; d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;	Hiệu chỉnh lại theo Điều 146 Luật doanh nghiệp 2014

STT	ĐIỀU KHOẢN	NỘI DUNG CŨ (được đề nghị sửa đổi)	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
		<p>vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa Đại hội và Thư ký và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và tại Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản ủy quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty</p>	<p>đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;</p> <p>e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, <b>phụ lục danh sách đăng ký cổ đông</b>, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;</p> <p>g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ <b>phương thức biểu quyết, tổng số phiếu họp lệ, không họp lệ</b>, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;</p> <p>h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;</p> <p>i) Chữ ký của chủ tọa và thư ký.</p> <p>Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.</p> <p>2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp.</p> <p>3. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.</p> <p>Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được</p>	

STT	ĐIỀU KHOẢN	NỘI DUNG CŨ (được đề nghị sửa đổi)	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
			<p>gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc họp; việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.</p> <p>Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.</p>	
32	23	<p>Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật này và Điều lệ Công ty;</li> <li>2. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.</li> </ol> <p>Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ</p>	<p>Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, <b>nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 11 của Điều lệ này</b> có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ <b>nghị quyết hoặc một phần nghị quyết</b> của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của <b>Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 148 của Luật doanh nghiệp;</b></li> <li>2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.</li> </ol> <p>Trường hợp nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án</p>	<p>Cập nhật lại thông tin cho phù hợp với quy định tại Điều 147 Luật doanh nghiệp 2014</p>

STT	ĐIỀU KHOẢN	NỘI DUNG CŨ (được đề nghị sửa đổi)	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
		chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng ba mươi (30) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.	hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng ba mươi (30) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.	
33	24.1	1. Số lượng thành viên Hội đồng Quản trị ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng Quản trị là năm (05) năm. Thành viên Hội đồng Quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng Quản trị độc lập không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng Quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng Quản trị độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống.	1. Số lượng thành viên Hội đồng Quản trị ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người. <b>Số lượng cụ thể thành viên Hội đồng quản trị trong từng thời kỳ do Đại hội đồng cổ đông quyết định.</b> Nhiệm kỳ của Hội đồng Quản trị là năm (05) năm. Thành viên Hội đồng Quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng Quản trị độc lập không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng Quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng Quản trị độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống.	Cập nhật thông tin theo Khoản 1 Điều 150 Luật doanh nghiệp 2014
34	24	Chưa có	<b>9. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:</b> <b>a. Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ này. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày số</b>	Bổ sung thêm khoản 9 vào Điều 24 cho phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 156 Luật doanh nghiệp 2014

STT	ĐIỀU KHOẢN	NỘI DUNG CŨ (được đề nghị sửa đổi)	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
			<p><b>thành viên bị giảm quá một phần ba;</b>  <b>b. Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không đảm bảo tỉ lệ theo quy định tại Khoản 1 Điều này.</b>  <b>Các trường hợp khác, tại cuộc họp gần nhất, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.</b></p>	
35	25.3	<p>3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị do luật pháp, Điều lệ và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng Quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:</p> <p>a. Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;</p> <p>b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;</p> <p>c. Bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý Công ty theo đề nghị của Tổng giám đốc và quyết định mức lương của họ;</p> <p>d. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;</p> <p>e. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với cán bộ quản lý đó;</p> <p>f. Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;</p> <p>g. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển</p>	<p>3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị do luật pháp, Điều lệ và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng Quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:</p> <p>a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty;</p> <p>b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;</p> <p>c) Quyết định bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;</p> <p>d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của công ty. Trong trường hợp giá bán cổ phần thấp hơn giá thị trường tại thời điểm chào bán thì mức chiết khấu sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định đối với từng trường hợp;</p> <p>e) Quyết định mua lại không quá 10% tổng số</p>	<p>Cập nhật lại thông tin cho phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 149 Luật Doanh nghiệp 2014</p>

STT	ĐIỀU KHOẢN	NỘI DUNG CŨ (được đề nghị sửa đổi)	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
		<p>đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;</p> <p>h. Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;</p> <p>i. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng giám đốc hay cán bộ quản lý hoặc người đại diện của Công ty. Việc bãi nhiệm nói trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có);</p> <p>j. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng Quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc.</p> <p>k. Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời; tổ chức việc chi trả cổ tức;</p> <p>l. Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty.</p>	<p>cổ phần của từng loại đã được chào bán trong 12 tháng;</p> <p>f) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;</p> <p>g) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định, tại điểm d khoản 2 Điều 135, khoản 1 và khoản 3 Điều 162 của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của thành viên Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm các cán bộ quản lý Công ty theo đề nghị của Tổng giám đốc; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác.</p> <p>i) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty, quyết định thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;</p> <p>j) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại</p>	

STT	ĐIỀU KHOẢN	NỘI DUNG CŨ (được đề nghị sửa đổi)	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
			<p>hội đồng cổ đông thông qua quyết định;            k) Trình báo cáo quyết toán tài chính hằng năm lên Đại hội đồng cổ đông;            l) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;            m) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể, yêu cầu phá sản công ty;            n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật và Điều lệ công ty.</p>	
36	25.4.c	<p>c. Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 108 của Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 120 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng Quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê tóm Công ty và liên doanh</p>	<p>c. Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 <b>Điều 149</b> của Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 <b>Điều 162</b> Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng Quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê tóm Công ty và liên doanh</p>	<p>Sửa đổi dẫn chiếu điều khoản cho phù hợp với Luật doanh nghiệp 2014</p>
37	28.4	<p>Các cuộc họp Hội đồng Quản trị nêu tại Khoản 3 Điều 28 phải được tiến hành trong thời hạn mười lăm (15) ngày sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng Quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3</p>	<p>Các cuộc họp Hội đồng Quản trị nêu tại Khoản 3 Điều 28 phải được tiến hành trong thời hạn <b>bảy (07)</b> ngày sau khi có đề nghị họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng Quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở</p>	<p>Cập nhật lại thông tin cho phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 153 Luật doanh nghiệp 2014</p>

STT	ĐIỀU KHOẢN	NỘI DUNG CŨ (được đề nghị sửa đổi)	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
		Điều 28 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng Quản trị.	Khoản 3 Điều 28 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng Quản trị.	
38	28.7	...Thông báo họp Hội đồng Quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng Quản trị ít nhất <b>năm (05) ngày</b> trước khi tổ chức họp,...	...Thông báo họp Hội đồng Quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng Quản trị ít nhất <b>ba (03) ngày</b> trước khi tổ chức họp,...	Cập nhật lại ngày theo Khoản 6 Điều 153 Luật doanh nghiệp 2014 với lý do
39	28.8	... Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn <b>mười lăm (15) ngày</b> kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất.	... Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn <b>bảy (07) ngày</b> kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất.	Cập nhật lại ngày theo khoản 8 Điều 153 Luật doanh nghiệp 2014
40	28.18 và 28.19		<b>Bổ sung thêm khoản 18 và khoản 19 vào Điều 28:</b> <b>18. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự, biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:</b> <b>a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;</b> <b>b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.</b> <b>c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến hoặc hình thức tương tự khác;</b> <b>d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.</b> <b>Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải</b>	Cập nhật thông tin theo quy định tại Điều 153 Luật doanh nghiệp 2014

STT	ĐIỀU KHOẢN	NỘI DUNG CŨ (được đề nghị sửa đổi)	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
			<p>đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.</p> <p><b>19. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các Kiểm soát viên như đối với thành viên Hội đồng quản trị.</b></p> <p><b>Kiểm soát viên có quyền dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.</b></p>	
41	33.1	<p>1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát có ba (03) thành viên. Trong Ban kiểm soát phải có ít nhất một thành viên là người có chuyên môn về tài chính kế toán. Thành viên này không phải là nhân viên trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác của Công ty. Ban kiểm soát phải chỉ định một (01) thành viên làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán.</p>	<p>1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát có ba (03) thành viên. <b>Thành viên Ban Kiểm soát phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên và không phải là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.</b> Các thành viên Ban kiểm soát không được giữ các chức vụ quản lý Công ty và không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác của Công ty. Ban kiểm soát phải chỉ định một (01) thành viên làm Trưởng ban. Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên</p>	<p>Cập nhật lại thông tin cho phù hợp với quy định tại Điều 163 và Điều 164 Luật doanh nghiệp 2014.</p>

STT	ĐIỀU KHOẢN	NỘI DUNG CŨ (được đề nghị sửa đổi)	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
		<p>Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:</p> <p>...</p>	<p>trách tại công ty. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:</p>	
42	33.5	<p>5. Thành viên Ban kiểm soát không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Thành viên đó bị pháp luật cấm làm thành viên Ban kiểm soát;</p> <p>b. Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính cho Công ty;</p> <p>c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;</p> <p>d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát liên tục trong vòng sáu tháng liên tục và trong thời gian này Ban kiểm soát không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;</p> <p>e. Thành viên đó bị cách chức thành viên Ban kiểm soát theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>5. Thành viên Ban kiểm soát không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Kiểm soát viên đó <b>không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Khoản 1 Điều 33 của Điều lệ này;</b></p> <p>b. Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính của Công ty <b>và được chấp thuận;</b></p> <p>c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi dân sự;</p> <p>d. <b>Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;</b></p> <p>e. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau đây:</p> <p>i. <b>Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;</b></p> <p>ii. <b>Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;</b></p> <p>iii. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Cập nhật lại thông tin theo Điều 169 Luật doanh nghiệp 2014</p>

STT	ĐIỀU KHOẢN	NỘI DUNG CŨ (được đề nghị sửa đổi)	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
43	34.1	1. Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 123 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. Chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây: ...	1. Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại <b>Điều 165</b> của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. Chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:	Cập nhật lại dẫn chiếu điều khoản cho phù hợp với Luật doanh nghiệp 2014
44	36.4.a và 36.4.b	4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý hoặc những người liên quan đến họ hoặc Công ty, đối tác, hiệp hội hoặc tổ chức mà một hoặc nhiều thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên hoặc có liên quan lợi ích tài chính, sẽ không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây: a. Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới <u>20%</u> tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng Quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng Quản trị hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng Quản trị hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan; hoặc	4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý hoặc những người liên quan đến họ hoặc Công ty, đối tác, hiệp hội hoặc tổ chức mà một hoặc nhiều thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên hoặc có liên quan lợi ích tài chính, sẽ không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây: a. Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới <b>35%</b> tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng Quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng Quản trị hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng Quản trị hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan; hoặc	Sửa đổi tỉ lệ từ 20% lên 35% cho phù hợp với tỉ lệ quy định tại Khoản 2 và khoản 3 Điều 162 Luật doanh nghiệp 2014

STT	ĐIỀU KHOẢN	NỘI DUNG CŨ (được đề nghị sửa đổi)	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
		b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn <u>20%</u> của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng Quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;	b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn <b>35%</b> của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng Quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;	
45	Điều 36	<b>Điều 36: Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</b>	<b>Điều 36: Trách nhiệm trung thực, tránh các xung đột về quyền lợi và Công khai các lợi ích liên quan.</b> Bổ sung khoản 5 như sau: 5. Việc công khai hóa lợi ích và người có liên quan của công ty thực hiện theo quy định tại điều 159 Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật có liên quan.	Bổ sung thêm khoản 5 vào điều 36 về nội dung “công khai các lợi ích liên quan” theo quy định tại Điều 159 Luật doanh nghiệp 2014
46	40.7	7. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng Quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác	7. Cổ tức phải được thanh toán đầy đủ trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Hội đồng quản trị lập danh sách cổ đông được nhận cổ tức, xác định mức cổ tức được trả đối với từng cổ phần, thời hạn và hình thức trả chậm nhất 30 ngày trước mỗi lần trả cổ tức. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận	Cập nhật lại theo Khoản 4 Điều 132 Luật doanh nghiệp 2014

STT	ĐIỀU KHOẢN	NỘI DUNG CŨ (được đề nghị sửa đổi)	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
			thông báo hoặc tài liệu khác. Thông báo về trả cổ tức được gửi bằng phương thức bảo đảm đến cổ đông theo địa chỉ đăng ký trong sổ đăng ký cổ đông chậm nhất 15 ngày trước khi thực hiện trả cổ tức.	
47	49	<p>1. Hội đồng Quản trị sẽ quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp.</p> <p>2. Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.</p>	<p>1. Hội đồng quản trị quyết định về hình thức, số lượng và nội dung con dấu của công ty. Nội dung con dấu phải thể hiện thông tin về Tên công ty; Mã số công ty.</p> <p>2. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của Quy chế quản trị công ty.</p>	Cập nhật lại thông tin theo Khoản 1 và Khoản 3 Điều 44 Luật doanh nghiệp 2014

**Ghi chú:** Căn cứ nội dung Tờ trình việc thay đổi Tên Công ty, sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, Hội đồng quản trị sẽ lựa chọn thời gian thích hợp thực hiện thủ tục điều chỉnh Tên Công ty trên giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp và chỉnh sửa Tên Công ty trong Điều lệ tương ứng.